

Bản án số: 27/2023/HS-PT

Ngày: 09-06 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mên

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Kim Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2023/TLPT-HS ngày 24/4/2023 do có kháng cáo của bị cáo Lưu Cẩm L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lưu Cẩm L**, sinh ngày 01/01/0986, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị E, sinh năm 1968; có chồng và 02 người; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2022, bị cáo Lưu Cẩm L qua nhà mẹ ruột là bà Trần Thị E ngụ tại khóm A, thị trấn C, huyện C để chở bà E đi chợ mua đồ. Sau khi chở bà E đến chợ, bị cáo L quay về nhà của bà E trước, khi về đến nhà thì thấy không ai ở nhà. Bị cáo đi vào phòng ngủ của em gái Lưu Thị Yến N, bị cáo kéo học tủ trang điểm phát hiện bên trong học tủ có một hộp nữ trang màu đỏ, bên trong có nhiều trang sức bằng kim loại màu vàng, bị cáo đã lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình chữ “yenN” bằng kim loại màu vàng; 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, hai đầu nối được thiết kế dạng hạt hình tròn; 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được đính nhiều phụ kiện bằng kim loại màu vàng mang về nhà cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Sau khi phát hiện tài sản của mình bị mất trộm, Lưu Thị Yến N đã trình báo cơ quan Công an. Khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời làm việc, bị cáo Lưu Cẩm L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp toàn bộ tang vật mà bị cáo đã trộm cắp của bị hại Lưu Thị Yến N.

Bản kết luận giám định số 6124/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 9,6299 gam, có thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 91,7%; 01 (một) vòng tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 11,4228 gam, có thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 92,0%; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 27,7355 gam, có thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 92,2%.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/BKL-HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Về tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 68.303.480đ (sáu mươi tám triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Cẩm L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Cẩm L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Lưu Cẩm L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lưu Cẩm L thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Cẩm L thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ như bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, gia đình có người thân tham gia cách mạng; tuy nhiên các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Cẩm L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lưu Cẩm L: Bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lưu Cẩm L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị Lưu Cẩm L khai nhận khoảng từ 09 giờ đến 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, lợi dụng khi nhà mẹ ruột là bà Trần Thị E không ai trông coi, bị cáo đi vào phòng ngủ của em gái Lưu Thị Yến N, bị cáo kéo học tủ trang điểm phát hiện bên trong học tủ có một hộp nữ trang màu đỏ bên trong có nhiều trang sức bằng kim loại màu vàng nên bị cáo đã lấy trộm 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) vòng tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/BKL-HĐĐG ngày 09/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận về tổng giá trị tài sản bị cáo trộm là 68.303.480đ (sáu mươi tám triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Lời khai của bị cáo Lưu Cẩm L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị xử lý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tuổi đời và sức khỏe của bị cáo, đáng lẽ ra phải tự lao động tạo ra nguồn thu nhập nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Nhưng không làm được điều đó, vì lòng tham của bản thân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chính những người thân trong gia đình bị cáo để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của họ là phạm tội, nhưng vì bản tính lười lao động, tham lam mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, cho thấy sự suy đồi về đạo đức ngày càng nghiêm trọng, sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội đối với những người thân trong gia đình, gây bức xúc trong xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, cảm hóa, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo có ông ngoại và cậu ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến và Bằng Tổ quốc ghi công. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án cũng như mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị hại có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo nhưng những tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm “Trộm cắp tài sản” trong thời điểm hiện nay đang diễn ra ở nhiều địa phương nhiều vụ việc phức tạp, để đáp ứng được niềm tin, lòng mong muốn của nhân dân đảm bảo sự sống yên bình của người dân. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lưu Cẩm L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án huyện C.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không chính xác cần rút kinh nghiệm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lưu Cẩm L không được Hội

đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Cẩm L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST, ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Cẩm L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Cẩm L 02 (hai) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lưu Cẩm L nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Tự